

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người dân cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 thuộc các nhóm đối tượng sau đây:

1. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Người đang sinh sống tại xã đảo.

3. Người dân tộc thiểu số.

4. Người thuộc hộ làm diêm nghiệp, ngư nghiệp.

5. Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn).

Điều 3. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Hỗ trợ mức đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định, cụ thể:

1. Người tham gia thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo: Hỗ trợ 30% mức đóng.
2. Người tham gia là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ làm diêm nghiệp, ngư nghiệp: Hỗ trợ 20% mức đóng.
3. Người tham gia khác (có mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn): Hỗ trợ 10% mức đóng.

Trường hợp, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau thì được hỗ trợ theo mức cao nhất.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.
2. Trường hợp văn bản viện dẫn trong Nghị quyết này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: NV, TC, TP, KHCN;
- Vụ Pháp chế các Bộ: NV, TC, KHCN;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;

CHỦ TỊCH

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT ĐU; TT HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử)
- Báo và PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.